

Bản án số: 38/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17/10/2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - Bà NGUYỄN THỊ TÍCH;
 - Ông LÊ HUY TRỌNG.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà LÊ THỊ THU HÀ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Hà Nội:** Có công văn số 442/CV – VKS ngày 15/10/2019 không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO - TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn HM**, sinh năm 1984.
Nơi sinh: Xã TĐ, huyện MC, Tp. Hà Nội
ĐKNKTT và nơi ở: TT, TQ, Xã TH, H. TO, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Tạ ĐQ**, sinh năm 1982
ĐKNKTT và nơi ở: TT, TQ, Xã TH, H. TO, Hà Nội.
Tại phiên tòa chị M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Tạ ĐQ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn HM trình bày:

Năm 2011 chị và anh Tạ ĐQ quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu đến tháng 10 năm 2011 thì tổ chức cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 21/10/2011 tại UBND xã TĐ, huyện MC, Tp. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện của hai bên, sau ngày cưới chị về nhà anh Q chung sống ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc và sinh được một con chung, nhưng ngay sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, không có hạnh phúc, từ tháng 9 năm 2017 vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nên chị khởi kiện đề nghị Tòa án TO giải quyết cho được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là T H A, sinh ngày 13/9/2012. Hiện cháu A cháu đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có quan điểm tiếp tục nhận nuôi cháu A và không yêu cầu anh Q trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Chị khai nhận không có.

Phản trình bày của bị đơn anh Tạ ĐQ:

- Về thời gian tìm hiểu của hai người, nơi đăng ký kết hôn và cuộc sống của vợ chồng sau khi kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân của hai người như phần trình bày của chị M là đúng, nay chị M có quan điểm ly hôn, anh xét thấy tình nghĩa vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau.

- Về con chung: Như chị M trình bày vợ chồng có 01 con chung là T H A, sinh ngày 13/9/2012. Hiện cháu A cháu đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng, nếu chị M có quan điểm nhận nuôi dưỡng cháu A anh cũng đồng ý và tự nguyện trợ cấp nuôi con chung số tiền là 1.000.000đồng/01 tháng cho đến khi cháu A trưởng thành.

- Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: anh khai nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn HM có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của chị M là phù hợp theo điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn HM và anh Tạ ĐQ đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện MC, Tp. Hà Nội năm 2011, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để xem xét giải quyết.

- Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định: Trên cơ sở khai nhận của chị M và anh Q cho thấy, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con

chung, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vì có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có hạnh phúc, từ tháng 7 năm 2017 vợ chồng sống ly thân, quá trình giải quyết chị M có đơn khước từ hòa giải. Tại phiên tòa anh Q trình bày cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái, nhưng chị M vẫn giữ quan điểm ly hôn anh, nên việc đoàn tụ không thành, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xử cho anh và chị được ly hôn là phù hợp.

- Về con chung: Theo khai nhận của chị M, anh Q thì vợ chồng có 01 con chung là T H A, sinh ngày 13/9/2012. Anh, chị thỏa thuận giao cháu A cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh, chị là phù hợp với độ tuổi, giới tính của con chung nên cần chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tạ ĐQ trợ cấp nuôi con chung là 1.000.000đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: chị M, anh Q trình bày không có nên không xem xét.

- Nguyên đơn pM chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều: 51, 53, 55, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 227, 271, 272, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: Chị Nguyễn HM và anh Tạ ĐQ được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn M A, sinh ngày 13/9/2012 cho chị Nguyễn HM tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tạ ĐQ trợ cấp nuôi con chung là 1.000.000đồng/01 tháng tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu A trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Anh Tạ ĐQ có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ và các yêu cầu khác: Không xem xét trong bản này.

- Về án phí: Chị Nguyễn HM pM chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số: 01789 ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO. Anh Tạ ĐQ pM chịu 300.000đồng(bă trăm nghìn) án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/10/2019. Chị Nguyễn HM vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện TO;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG